Ký bởi: CÔNG BÁO NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Ngày ký: 2026-10-27 18:26:01 +07:00

VĂN BẢN HỢP NHẤT

Số: 28/2026/VBHN-QĐ-BKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương

Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2020, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Quyết định số 09/2025/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương, có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 4 năm 2025.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương[1].

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

[1] Quyết định số 09/2025/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 22 tháng 6 năm 2023;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương".

Quyết định này quy định về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức để phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quyết định này áp dụng đối với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các đơn vị thuộc, trực thuộc (sau đây gọi tắt là các bộ, ngành, địa phương).

2. Các cơ quan, tổ chức không thuộc khoản 1 Điều này khi chủ động kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương thực hiện theo quy định tại Quyết định này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quyết định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức là chuỗi ký tự để phân biệt, xác định duy nhất các cơ quan, tổ chức khi kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương.

2. Hệ thống mã định danh điện tử là tập hợp các mã định danh điện tử và các thông tin liên quan của một nhóm cơ quan, tổ chức cụ thể.

3. Lược đồ định danh là bảng dữ liệu mô tả hệ thống mã định danh điện tử của một nhóm các cơ quan, tổ chức cụ thể.

4. Mã xác định lược đồ định danh là nhóm ký tự để phân biệt, xác định duy nhất lược đồ định danh của một nhóm cơ quan, tổ chức cụ thể.

5. Mã xác định cơ quan, tổ chức trong lược đồ định danh là nhóm ký tự để phân biệt, xác định duy nhất cơ quan, tổ chức đó trong một hệ thống mã định danh điện tử được mô tả bởi lược đồ định danh tương ứng.

6. Cơ quan, tổ chức phát hành lược đồ định danh là cơ quan, tổ chức có trách nhiệm xây dựng, quản lý lược đồ định danh tương ứng.

7. Hệ thống thông tin quản lý Danh mục điện tử dùng chung của các cơ quan nhà nước phục vụ phát triển Chính phủ điện tử của Việt Nam là hệ thống thu thập, lưu trữ, quản lý, chia sẻ dữ liệu về các danh mục, bảng mã phân loại, mã định danh điện tử dùng chung do các cơ quan, tổ chức ban hành; phục vụ việc tích hợp, trao đổi, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương.

Chương II

MÃ ĐỊNH DANH ĐIỆN TỬ CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC

Điều 4. Mã định danh điện tử của các bộ, ngành, địa phương

1. Mã định danh điện tử của các bộ, ngành, địa phương là chuỗi ký tự có độ dài tối đa là 35 ký tự và được chia thành các nhóm ký tự. Các ký tự gồm: dấu chấm (.), các chữ số từ 0 đến 9 và các chữ cái từ A đến Z (dạng viết hoa trong bảng chữ cái tiếng Anh). Mỗi nhóm ký tự được sử dụng để xác định các cơ quan, tổ chức tại cấp tương ứng; các nhóm ký tự được phát triển từ trái qua phải và được phân tách với nhau bằng dấu chấm.

2. Nhóm ký tự thứ nhất, ở vị trí ngoài cùng bên trái trong Mã định danh điện tử của các bộ, ngành, địa phương quy định tại khoản 1 Điều này để xác định các cơ quan, tổ chức cấp 1 (gọi là Mã cấp 1). Mã cấp 1 có dạng MX_1X_2, trong đó: M là chữ cái trong phạm vi từ A đến Y; X_1, X_2 nhận giá trị là một trong các chữ số từ 0 đến 9. Quy định chi tiết cơ quan, tổ chức cấp 1 và Mã cấp 1 của các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức đặc thù tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này.

3. Các nhóm ký tự nối tiếp sau Mã cấp 1 trong Mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 2 Điều này lần lượt xác định các cơ quan, tổ chức từ cấp 2 trở đi; cơ quan, tổ chức tại một cấp nhất định trừ cấp 1 là các đơn vị thuộc, trực thuộc cơ quan, tổ chức cấp liền trước.

Điều 5. Mã định danh điện tử của doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh

Mã định danh điện tử của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh là chuỗi ký tự biểu diễn tương ứng mã số doanh nghiệp, mã số hợp tác xã, mã số hộ kinh doanh theo quy định pháp luật hiện hành về mã số doanh nghiệp, mã số hợp tác xã và mã số hộ kinh doanh.

Điều 6. Mã định danh điện tử của cơ quan, tổ chức khác

1. Mã định danh điện tử của cơ quan, tổ chức không thuộc quy định tại Điều 4, Điều 5 Quyết định này là chuỗi ký tự bao gồm hai thành phần nối tiếp nhau; không có ký tự để phân tách giữa các thành phần; thành phần thứ nhất, ở vị trí ngoài cùng bên trái là mã xác định lược đồ định danh, thành phần tiếp theo là mã xác định cơ quan, tổ chức trong lược đồ định danh.

2. Mã xác định lược đồ định danh được quy định tại khoản 1 Điều này được xây dựng theo các nguyên tắc sau:

a) Bao gồm 3 ký tự có dạng Zxy; bắt đầu là chữ cái "Z" viết hoa; x, y nhận giá trị là một trong các chữ số từ 0 đến 9;

b) Các mã xác định lược đồ định danh được sử dụng tuần tự, bắt đầu là Z01, cuối cùng là Z99;

c) Mã xác định lược đồ định danh cho mỗi lược đồ định danh của cơ quan, tổ chức là duy nhất và chỉ được sử dụng một lần.

3. Mã xác định cơ quan, tổ chức trong lược đồ định danh quy định tại khoản 1 Điều này có độ dài tối đa 32 ký tự và có cấu trúc được quy định trong lược đồ định danh.

Điều 7. Xây dựng lược đồ định danh

1. Nhóm các cơ quan, tổ chức thuộc quy định tại Điều 6 Quyết định này khi kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương phải xây dựng lược đồ định danh cho nhóm cơ quan, tổ chức mình bao gồm các thành phần quy

định tại khoản 2 Điều này và gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ[2] để tổng hợp, công bố, bảo đảm mã xác định lược đồ định danh không bị trùng lặp.

2. Các thành phần của lược đồ định danh gồm có:

a) Mã xác định lược đồ định danh;

b) Tên của hệ thống mã định danh điện tử;

c) Mục đích và phạm vi áp dụng;

d) Cơ quan, tổ chức phát hành;

đ) Cấu trúc mã xác định cơ quan, tổ chức trong lược đồ định danh;

e) Mô tả các cơ quan, tổ chức thuộc lược đồ định danh;

g) Lưu ý khi sử dụng mã định danh điện tử;

h) Ngày cấp mã xác định lược đồ định danh;

i) Những ghi chú khác (nếu có) dành cho trường hợp cơ quan, tổ chức xây dựng lược đồ định danh cần mô tả thêm, ngoài các nội dung quy định từ điểm a đến h khoản này.

3. Các lược đồ định danh được xây dựng mới phải bảo đảm các yêu cầu sau:

a) Sử dụng mã xác định lược đồ định danh tiếp theo mã xác định lược đồ định danh mới nhất do Bộ Khoa học và Công nghệ[3] công bố;

b) Thông tin về cơ quan, tổ chức phát hành phải bao gồm tên, địa chỉ bưu điện, địa chỉ thư điện tử, số điện thoại liên hệ;

c) Nội dung về cấu trúc mã xác định cơ quan, tổ chức trong lược đồ định danh phải xác định số ký tự và ý nghĩa của chúng, các ký tự kiểm tra (nếu có) và các yêu cầu hiển thị (nếu có);

d) Nội dung mô tả các cơ quan, tổ chức thuộc lược đồ định danh không quá 100 từ.

4. Mẫu lược đồ định danh được mô tả trong Phụ lục II Quyết định này.

Điều 8. Sửa đổi, dừng sử dụng lược đồ định danh

1. Lược đồ định danh đã được xây dựng, công bố như quy định tại Điều 7 có thể được sửa đổi và phải tuân thủ các yêu cầu sau:

a) Không được sửa đổi mã xác định lược đồ định danh, cơ quan, tổ chức phát hành và cấu trúc mã xác định cơ quan, tổ chức trong lược đồ định danh. Nếu phải thay đổi các thông tin này, thì xây dựng lược đồ định danh mới;

---

[2] Khoản 1 Điều 7, cụm từ "Bộ Thông tin và Truyền thông" được thay thế bởi cụm từ "Bộ Khoa học và Công nghệ" theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Quyết định số 09/2025/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương, có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 4 năm 2025.

[3] Điểm a khoản 3 Điều 7, cụm từ "Bộ Thông tin và Truyền thông" được thay thế bởi cụm từ "Bộ Khoa học và Công nghệ" theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Quyết định số 09/2025/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương, có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 4 năm 2025.

b) Cơ quan, tổ chức phát hành lược đồ định danh phải gửi lược đồ định danh sửa đổi về Bộ Khoa học và Công nghệ[4] để quản lý và thông báo rõ lý do phải sửa đổi.

2. Cơ quan, tổ chức phát hành lược đồ định danh khi không còn sử dụng lược đồ định danh phải gửi thông báo về Bộ Khoa học và Công nghệ[5] về việc dừng sử dụng. Thông tin thông báo bao gồm mã xác định lược đồ định danh dừng sử dụng và lý do dừng sử dụng.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ[6]

1. Quản lý thống nhất, bổ sung, sửa đổi Mã cấp 1 của các bộ, ngành, địa phương và một số cơ quan, tổ chức đặc thù được quy định tại khoản 2 Điều 4 Quyết định này để đáp ứng nhu cầu thực tế trong quá trình sử dụng.

2. Xây dựng văn bản hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức đặc thù được quy định tại khoản 2 Điều 4 Quyết định này xây dựng các thành phần còn lại trong mã định danh điện tử sau khi đã có Mã cấp 1.

3. Quản lý thống nhất mã xác định lược đồ định danh quy định tại khoản 2 Điều 6 Quyết định này; bảo đảm mã xác định lược đồ định danh không trùng lặp; công bố kịp thời các lược đồ định danh trên trang hoặc cổng thông tin điện tử.

4. Phát triển Hệ thống thông tin quản lý Danh mục điện tử dùng chung của các cơ quan nhà nước phục vụ phát triển Chính phủ điện tử của Việt Nam đáp ứng các yêu cầu về lưu trữ, quản lý đồng bộ, thống nhất, chia sẻ mã định danh điện tử của cơ quan, tổ chức.

5. Hướng dẫn các cơ quan, tổ chức cập nhật kịp thời lược đồ định danh, mã định danh điện tử và các thông tin liên quan theo quy định tại Chương II Quyết định này vào Hệ thống thông tin quản lý Danh mục điện tử dùng chung của các cơ quan nhà nước phục vụ phát triển Chính phủ điện tử của Việt Nam; thực hiện chia sẻ các thông tin này để phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương.

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

---

[4] Điểm b khoản 1 Điều 8, cụm từ "Bộ Thông tin và Truyền thông" được thay thế bởi cụm từ "Bộ Khoa học và Công nghệ" theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Quyết định số 09/2025/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương, có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 4 năm 2025.

[5] Khoản 2 Điều 8, cụm từ "Bộ Thông tin và Truyền thông" được thay thế bởi cụm từ "Bộ Khoa học và Công nghệ" theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Quyết định số 09/2025/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương, có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 4 năm 2025.

[6] Điều 9, cụm từ "Bộ Thông tin và Truyền thông" được thay thế bởi cụm từ "Bộ Khoa học và Công nghệ" theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Quyết định số 09/2025/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương, có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 4 năm 2025.

1. Các cơ quan, tổ chức cấp 1 quy định tại Điều 4 Quyết định này có trách nhiệm xây dựng, lưu trữ, quản lý hệ thống mã định danh điện tử của mình theo quy định pháp luật và cập nhật, chia sẻ dữ liệu với Bộ Khoa học và Công nghệ[7].

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm xây dựng, lưu trữ, quản lý mã định danh điện tử của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và bảo đảm không trùng lặp giữa các đối tượng này; cập nhật, chia sẻ dữ liệu với Bộ Khoa học và Công nghệ[8].

3. Các cơ quan, tổ chức phát hành lược đồ định danh quy định tại Điều 7 Quyết định này phải xây dựng, lưu trữ, quản lý lược đồ định danh, mã định danh điện tử của các đơn vị thuộc lược đồ định danh và cập nhật, chia sẻ dữ liệu với Bộ Khoa học và Công nghệ[9].

4. Việc cập nhật, chia sẻ dữ liệu về mã định danh điện tử và các thông tin liên quan với Bộ Khoa học và Công nghệ[10] theo quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin quản lý Danh mục điện tử dùng chung của các cơ quan nhà nước phục vụ phát triển Chính phủ điện tử của Việt Nam.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Quy định chuyển tiếp

1. Trong vòng 24 tháng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, các bộ, ngành, địa phương thực hiện nâng cấp, chỉnh sửa các hệ thống thông tin để bảo đảm tuân thủ các quy định về mã định danh điện tử phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu nêu tại Quyết định này.

2. Các hệ thống thông tin chỉ thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu trong nội bộ ngành không bắt buộc phải áp dụng các quy định về mã định danh điện tử nêu tại Quyết định này.

3. Trong vòng 24 tháng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm rà soát, chỉnh sửa những quy định trước đây của mình (nếu

---

[7] Khoản 1 Điều 10, cụm từ "Bộ Thông tin và Truyền thông" được thay thế bởi cụm từ "Bộ Khoa học và Công nghệ" theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Quyết định số 09/2025/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương, có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 4 năm 2025.

[8] Khoản 2 Điều 10, cụm từ "Bộ Thông tin và Truyền thông" được thay thế bởi cụm từ "Bộ Khoa học và Công nghệ" theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Quyết định số 09/2025/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương, có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 4 năm 2025.

[9] Khoản 3 Điều 10, cụm từ "Bộ Thông tin và Truyền thông" được thay thế bởi cụm từ "Bộ Khoa học và Công nghệ" theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Quyết định số 09/2025/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương, có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 4 năm 2025.

[10] Khoản 4 Điều 10, cụm từ "Bộ Thông tin và Truyền thông" được thay thế bởi cụm từ "Bộ Khoa học và Công nghệ" theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Quyết định số 09/2025/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương, có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 4 năm 2025.

có) về mã định danh để tuân thủ Quyết định này.

Điều 12. Hiệu lực thi hành[11]

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 9 năm 2020.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ[12] có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

---

[11] Điều 2 Quyết định số 09/2025/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương, có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 4 năm 2025 quy định như sau:

"Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

2. Sáp nhập các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thành một tỉnh, thành phố:

a) Trường hợp tên tỉnh, thành phố mới trùng với tên của một trong các tỉnh, thành phố trước khi sáp nhập, thì tỉnh, thành phố mới sẽ sử dụng Mã cấp 1 của tỉnh, thành phố trước khi sáp nhập trùng tên, Mã cấp 1 của tỉnh, thành phố trước khi sáp nhập còn lại sẽ bị đóng.

b) Trường hợp tên tỉnh, thành phố mới không trùng với tên các tỉnh, thành phố trước khi sáp nhập, thì tỉnh, thành phố mới sử dụng Mã cấp 1 của một trong các tỉnh, thành phố trước khi sáp nhập, Mã cấp 1 của tỉnh, thành phố trước khi sáp nhập còn lại sẽ bị đóng.

3. Sửa đổi cụm từ "Bộ Thông tin và Truyền thông" thành "Bộ Khoa học và Công nghệ" tại khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 7; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 8; Điều 9; khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 10; khoản 3 Điều 12 Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg.

4. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này."

[12] Khoản 3 Điều 12, cụm từ "Bộ Thông tin và Truyền thông" được thay thế bởi cụm từ "Bộ Khoa học và Công nghệ" theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Quyết định số 09/2025/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương, có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 4 năm 2025.

PHỤ LỤC I
QUY ĐỊNH VỀ MÃ CẤP 1

(Kèm theo Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2020 và Quyết định số 09/2025/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

I. QUY ĐỊNH CHUNG VỀ CƠ QUAN, TỔ CHỨC CẤP 1 VÀ MÃ CẤP 1

STT	Cơ quan, tổ chức cấp 1	Ký tự đầu tiên trong Mã cấp 1 (Chữ cái viết hoa)
1	Các cơ quan Đảng gồm: Văn phòng Trung ương, các Tỉnh ủy, Thành ủy, các Ban của Đảng và các cơ quan, đơn vị khác trực thuộc	A
2	Văn phòng Chủ tịch nước	B
3	Các cơ quan Quốc hội gồm: Văn phòng Quốc hội, các Ủy ban, Ban, Hội đồng Dân tộc, Viện Nghiên cứu Lập pháp của Quốc hội, các cơ quan, đơn vị khác thuộc Quốc hội	C
4	Tòa án nhân dân tối cao	D
5	Viện kiểm sát nhân dân tối cao	E
6	Kiểm toán Nhà nước	F
7	Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan, đơn vị khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập	G
8	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	H
9	Các tổ chức chính trị - xã hội cấp Trung ương gồm: Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Hội Cựu chiến binh Việt Nam; Hội Nông dân Việt Nam	I
10	Các tổ chức xã hội, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp Trung ương khác	J
11	Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	K

II. DANH SÁCH MÃ CẤP 1 CỦA CÁC CƠ QUAN

1. Mã cấp 1 của nhóm các cơ quan Đảng, Văn phòng Chủ tịch nước, nhóm các Cơ quan Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước

STT	Tên cơ quan, nhóm cơ quan cấp 1	Mã cấp 1
1	Nhóm các cơ quan Đảng	Từ A01 đến A99
2	Văn phòng Chủ tịch nước	B01
3	Nhóm các cơ quan Quốc hội	Từ C01 đến C99
4	Tòa án nhân dân tối cao	D01
5	Viện kiểm sát nhân dân tối cao	E01
6	Kiểm toán Nhà nước	F01

Ghi chú: Các mã A00, B00, B02 đến B99, C00, D00, D02 đến D99, E00, E02 đến E99, F00, F02 đến F99 để dự trữ.

2. Mã cấp 1 của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan, đơn vị khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập[13]:

STT	Tên cơ quan cấp 1	Mã cấp 1
1	Bộ Công an	G01
2	Bộ Công Thương	G02
3	Bộ Giáo dục và Đào tạo	G03
4	Bộ Khoa học và Công nghệ	G06
5	Bộ Ngoại giao	G08
6	Bộ Nội vụ	G09
7	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	G10
8	Bộ Quốc phòng	G11
9	Bộ Tài chính	G12
10	Bộ Tư pháp	G15
11	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	G16
12	Bộ Xây dựng	G17

[13] Mã cấp 1 của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan, đơn vị khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập tại mục này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Quyết định số 09/2025/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương, có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 4 năm 2025.

STT	Tên cơ quan cấp 1	Mã cấp 1
13	Bộ Y tế	G18
14	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	G19
15	Thanh tra Chính phủ	G20
16	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	G21
17	Văn phòng Chính phủ	G22
18	Đài Tiếng nói Việt Nam	G27
19	Đài Truyền hình Việt Nam	G28
20	Thông tấn xã Việt Nam	G30
21	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	G31
22	Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam	G32
23	Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia	G35
24	Ủy ban sông Mê Công Việt Nam	G38
25	Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia	G39
26	Ủy ban chỉ đạo quốc gia về thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	G40

Ghi chú: Các mã: G04, G05, G07, G13, G14, G23, G24, G25, G26, G34, G36, G37 được đóng. Mã G00, G29, G33 và các mã từ G41 đến G99 để dự trữ.

3. Mã cấp 1 của Ủy ban nhân dân (UBND) các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

STT	Tên cơ quan cấp 1	Mã cấp 1
1	UBND tỉnh An Giang	H01
2	UBND tỉnh Bắc Giang	H02
3	UBND tỉnh Bắc Kạn	H03
4	UBND tỉnh Bạc Liêu	H04
5	UBND tỉnh Bắc Ninh	H05
6	UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	H06
7	UBND tỉnh Bến Tre	H07
8	UBND tỉnh Bình Định	H08
9	UBND tỉnh Bình Dương	H09
10	UBND tỉnh Bình Phước	H10
11	UBND tỉnh Bình Thuận	H11

STT	Tên cơ quan cấp 1	Mã cấp 1
12	UBND tỉnh Cà Mau	H12
13	UBND thành phố Cần Thơ	H13
14	UBND tỉnh Cao Bằng	H14
15	UBND tỉnh Đắk Lắk	H15
16	UBND tỉnh Đắk Nông	H16
17	UBND thành phố Đà Nẵng	H17
18	UBND tỉnh Điện Biên	H18
19	UBND tỉnh Đồng Nai	H19
20	UBND tỉnh Đồng Tháp	H20
21	UBND tỉnh Gia Lai	H21
22	UBND tỉnh Hà Giang	H22
23	UBND tỉnh Hải Dương	H23
24	UBND thành phố Hải Phòng	H24
25	UBND tỉnh Hà Nam	H25
26	UBND thành phố Hà Nội	H26
27	UBND tỉnh Hà Tĩnh	H27
28	UBND tỉnh Hòa Bình	H28
29	UBND Thành phố Hồ Chí Minh	H29
30	UBND tỉnh Hậu Giang	H30
31	UBND tỉnh Hưng Yên	H31
32	UBND tỉnh Khánh Hòa	H32
33	UBND tỉnh Kiên Giang	H33
34	UBND tỉnh Kon Tum	H34
35	UBND tỉnh Lai Châu	H35
36	UBND tỉnh Lâm Đồng	H36
37	UBND tỉnh Lạng Sơn	H37
38	UBND tỉnh Lào Cai	H38
39	UBND tỉnh Long An	H39
40	UBND tỉnh Nam Định	H40
41	UBND tỉnh Nghệ An	H41
42	UBND tỉnh Ninh Bình	H42

STT	Tên cơ quan cấp 1	Mã cấp 1
43	UBND tỉnh Ninh Thuận	H43
44	UBND tỉnh Phú Thọ	H44
45	UBND tỉnh Phú Yên	H45
46	UBND tỉnh Quảng Bình	H46
47	UBND tỉnh Quảng Nam	H47
48	UBND tỉnh Quảng Ngãi	H48
49	UBND tỉnh Quảng Ninh	H49
50	UBND tỉnh Quảng Trị	H50
51	UBND tỉnh Sóc Trăng	H51
52	UBND tỉnh Sơn La	H52
53	UBND tỉnh Tây Ninh	H53
54	UBND tỉnh Thái Bình	H54
55	UBND tỉnh Thái Nguyên	H55
56	UBND tỉnh Thanh Hóa	H56
57	UBND thành phố Huế[14]	H57
58	UBND tỉnh Tiền Giang	H58
59	UBND tỉnh Trà Vinh	H59
60	UBND tỉnh Tuyên Quang	H60
61	UBND tỉnh Vĩnh Long	H61
62	UBND tỉnh Vĩnh Phúc	H62
63	UBND tỉnh Yên Bái	H63

Ghi chú: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái. Mã H00 và các mã từ H64 đến H99 để dự trữ.

4. Mã cấp 1 của tổ chức chính trị - xã hội cấp Trung ương

STT	Tên tổ chức chính trị - xã hội	Mã cấp 1
1	Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	I01
2	Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam	I02

[14] "UBND tỉnh Thừa Thiên Huế" được thay thế bằng "UBND thành phố Huế" theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 09/2025/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương, có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 4 năm 2025.

STT	Tên tổ chức chính trị - xã hội	Mã cấp 1
3	Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	I03
4	Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam	I04
5	Hội Cựu chiến binh Việt Nam	I05
6	Hội Nông dân Việt Nam	I06

Ghi chú: Mã I00 và các mã từ I07 đến I99 để dự trữ.

5. Mã cấp 1 của các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp Trung ương

STT	Tên tổ chức xã hội	Mã cấp 1
1	Hội Bảo trợ người tàn tật và trẻ mồ côi Việt Nam	J01
2	Hội Chữ thập đỏ Việt Nam	J02
3	Hội Cựu thanh niên xung phong Việt Nam	J03
4	Hội Cứu trợ trẻ em tàn tật Việt Nam	J04
5	Hội Điện ảnh Việt Nam	J05
6	Hội Đông y Việt Nam	J06
7	Hội Khuyến học Việt Nam	J07
8	Hội Kiến trúc sư Việt Nam	J08
9	Hội Luật gia Việt Nam	J09
10	Hội Mỹ thuật Việt Nam	J10
11	Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin Việt Nam	J11
12	Hội Nghệ sĩ múa Việt Nam	J12
13	Hội Nghệ sĩ nhiếp ảnh Việt Nam	J13
14	Hội Nghệ sĩ sân khấu Việt Nam	J14
15	Hội Người cao tuổi Việt Nam	J15
16	Hội Người mù Việt Nam	J16
17	Hội Nhà báo Việt Nam	J17
18	Hội Nhà văn Việt Nam	J18
19	Hội Nhạc sĩ Việt Nam	J19
20	Hội Sinh viên Việt Nam	J20
21	Hội Văn học nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam	J21
22	Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam	J22
23	Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam	J23

STT	Tên tổ chức xã hội	Mã cấp 1
24	Liên hiệp các hội văn học nghệ thuật Việt Nam	J24
25	Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam	J25
26	Liên minh hợp tác xã Việt Nam	J26
27	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam	J27
28	Tổng hội Y học Việt Nam	J28

Ghi chú: Các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái. Mã J00 và các mã từ J29 đến J99 để dự trữ.

6. Mã cấp 1 của Hội đồng nhân dân (HĐND) các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

STT	Tên cơ quan cấp 1	Mã cấp 1
1	HĐND tỉnh An Giang	K01
2	HĐND tỉnh Bắc Giang	K02
3	HĐND tỉnh Bắc Kạn	K03
4	HĐND tỉnh Bạc Liêu	K04
5	HĐND tỉnh Bắc Ninh	K05
6	HĐND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	K06
7	HĐND tỉnh Bến Tre	K07
8	HĐND tỉnh Bình Định	K08
9	HĐND tỉnh Bình Dương	K09
10	HĐND tỉnh Bình Phước	K10
11	HĐND tỉnh Bình Thuận	K11
12	HĐND tỉnh Cà Mau	K12
13	HĐND thành phố Cần Thơ	K13
14	HĐND tỉnh Cao Bằng	K14
15	HĐND tỉnh Đắk Lắk	K15
16	HĐND tỉnh Đắk Nông	K16
17	HĐND thành phố Đà Nẵng	K17
18	HĐND tỉnh Điện Biên	K18
19	HĐND tỉnh Đồng Nai	K19
20	HĐND tỉnh Đồng Tháp	K20
21	HĐND tỉnh Gia Lai	K21
22	HĐND tỉnh Hà Giang	K22

STT	Tên cơ quan cấp 1	Mã cấp 1
23	HĐND tỉnh Hải Dương	K23
24	HĐND thành phố Hải Phòng	K24
25	HĐND tỉnh Hà Nam	K25
26	HĐND thành phố Hà Nội	K26
27	HĐND tỉnh Hà Tĩnh	K27
28	HĐND tỉnh Hòa Bình	K28
29	HĐND Thành phố Hồ Chí Minh	K29
30	HĐND tỉnh Hậu Giang	K30
31	HĐND tỉnh Hưng Yên	K31
32	HĐND tỉnh Khánh Hòa	K32
33	HĐND tỉnh Kiên Giang	K33
34	HĐND tỉnh Kon Tum	K34
35	HĐND tỉnh Lai Châu	K35
36	HĐND tỉnh Lâm Đồng	K36
37	HĐND tỉnh Lạng Sơn	K37
38	HĐND tỉnh Lào Cai	K38
39	HĐND tỉnh Long An	K39
40	HĐND tỉnh Nam Định	K40
41	HĐND tỉnh Nghệ An	K41
42	HĐND tỉnh Ninh Bình	K42
43	HĐND tỉnh Ninh Thuận	K43
44	HĐND tỉnh Phú Thọ	K44
45	HĐND tỉnh Phú Yên	K45
46	HĐND tỉnh Quảng Bình	K46
47	HĐND tỉnh Quảng Nam	K47
48	HĐND tỉnh Quảng Ngãi	K48
49	HĐND tỉnh Quảng Ninh	K49
50	HĐND tỉnh Quảng Trị	K50
51	HĐND tỉnh Sóc Trăng	K51
52	HĐND tỉnh Sơn La	K52
53	HĐND tỉnh Tây Ninh	K53

STT	Tên cơ quan cấp 1	Mã cấp 1
54	HĐND tỉnh Thái Bình	K54
55	HĐND tỉnh Thái Nguyên	K55
56	HĐND tỉnh Thanh Hóa	K56
57	HĐND thành phố Huế[15]	K57
58	HĐND tỉnh Tiền Giang	K58
59	HĐND tỉnh Trà Vinh	K59
60	HĐND tỉnh Tuyên Quang	K60
61	HĐND tỉnh Vĩnh Long	K61
62	HĐND tỉnh Vĩnh Phúc	K62
63	HĐND tỉnh Yên Bái	K63

Ghi chú: Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái và mã được quy định tương ứng. Mã K00 và các mã từ K64 đến K99 để dự trữ.

PHỤ LỤC II
MẪU LƯỢC ĐỒ ĐỊNH DANH

(Kèm theo Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2020 và Quyết định số 09/2025/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

Mã xác định lược đồ định danh	*[Z24]*
Tên hệ thống mã định danh điện tử	*[Mã định danh điện tử Tổ chức A]*
Mục đích và phạm vi áp dụng	*[Sử dụng cho các hệ thống có nhu cầu định danh, phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ quan nhà nước]*
Cơ quan, tổ chức phát hành	*[Tổ chức A]*
Cấu trúc mã xác định cơ quan, tổ chức trong lược đồ định danh	*[-10 ký tự* *- Không có ký tự kiểm tra* *- Không có yêu cầu về hiển thị]*
Mô tả các cơ quan, tổ chức thuộc lược đồ định danh	*[Các đơn vị thuộc, trực thuộc Tổ chức A]*
Lưu ý khi sử dụng mã định danh điện tử	*[Không]*

[15] "HĐND tỉnh Thừa Thiên Huế" được thay thế bằng "HĐND thành phố Huế" theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Quyết định số 09/2025/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương, có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 4 năm 2025.

Mã xác định lược đồ định danh	*[Z24]*
Ngày cấp mã xác định lược đồ định danh	*[01/10/2020]*
Những ghi chú khác	*[Không có]*

Ghi chú: Nội dung trong dấu ngoặc vuông chỉ là ví dụ minh họa.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT
Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2026

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Phạm Đức Long